

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 25/02/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện

2. Ông Trương Đức Lâm

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXX - HSST ngày 10 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo :

Nguyễn Văn L – sinh năm 1992

NDKNKTT và chỗ ở: thôn Vân Cẩm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Văn Được - sinh năm 1963 và bà Dương Thị Sáu – sinh năm 1965; Vợ: Trần Thị Hòa – sinh năm 1997; Bị cáo có hai con: lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có ba chị em bị cáo là con cả;

\*Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa từ ngày 04/01/2022 đến nay.(Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Hoàng Thị Bích H – sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: SN 05, khối phố Trần Phú, TT Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

**\* Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1997 (Vắng mặt)

- Anh Ngô Duy H – sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: TDP Dinh Hương, TT Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 04/01/2022, tại khu vực Tổ dân phố Dinh Hương, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 ở thôn Vân Cẩm,

xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01(một) túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong có chứa: 19 viên nén màu hồng đỏ; 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy. L khai nhận đó là ma túy của L tàng trữ để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của L 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, không đeo biển kiểm soát, số khung: RLHJA3917KY 417926; số máy: JA39E -1287642; 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Vivo và 01 chiếc nhãn hiệu Vsmart) và số tiền 330.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng nghi là ma túy nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành khám xét đối với nhà ở của Nguyễn Văn L, kết quả không thu giữ được gì.

Cùng ngày 04/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của L khi bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 20/KL-KTHS ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: “Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ có chứa: 19 (mười chín) viên nén màu hồng đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 1,841 gam, loại Methamphetamine.

-Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 1,562 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội và nguồn gốc số ma túy của bị cáo như sau: Nguyễn Văn L là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, theo L khai: Trước đó L quen biết người có tên là Tuyên (con rể nhà Nguyệt Tô) ở thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, buổi tối ngày 02/01/2022 L gọi điện thoại cho Tuyên hỏi mua 1.300.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến thì được Tuyên đồng ý. Sau đó, L đi xe mô tô Honda Wave không đeo biển kiểm soát một mình đến nhà người có tên là Nguyệt ở thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Việt Yên để mua ma túy về sử dụng. Khi mua L đưa tiền qua lỗ cổng thì được người ở bên trong (L không biết là ai) đưa cho một túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong có chứa ma túy. L cất giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về nhà. Đến chiều cùng ngày, L bỏ túi nilon chứa ma túy ra kiểm tra thì thấy có 20 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 01 túi nilon bên trong chứa ma túy đá, L bỏ 01 viên ma túy hồng phiến và một ít ma túy đá ra sử dụng, số còn lại L vẫn để ở túi nilon và cất vào túi áo khoác đang mặc. Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2022, Nguyễn Thị Thùy (tên gọi khác là Trang) sinh năm 1993 (ở cùng thôn với L) gọi điện thoại rủ L lên phòng trọ của Thùy ở tổ dân phố Dinh Hương, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa chơi.

L điều khiển xe mô tô Honda Wave và mang theo số ma túy đã để ở túi áo khoác trước đó. Khi đi đến cách phòng trọ của chị Thùy khoảng 100 mét do lo sợ vì cầm nhiều ma túy trong người sẽ bị Công an bắt nên L cho xe đi chậm lại rồi áp sát cột điện bên phải theo hướng đi và dùng tay phải cất giấu túi ma túy vào lỗ ô thoáng cột điện (cao ở tầm ngang vai) đồng thời L dừng xe ngay tại cột điện để chờ chị Thùy. Cùng lúc đó, Công an huyện Hiệp Hòa đến bắt quả tang và thu giữ vật chứng là số ma túy của L.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 20 đến 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/01/2022.

**Về hình phạt bổ sung:** Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và không có tài sản tích lũy nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, bị vỡ màn hình có số IMEI 1: 359869102397630, IMEI 2: 359869102397648.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu là “QT”; bên trong có chứa các mẫu còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

\* Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo có số IMEI 1: 865731032105920, số IMEI 2: 865731032105912 và số tiền 330.000đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án;

\*Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 23/CT – VKSHH ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 04/01/2022, Công an huyện Hiệp Hòa đã bắt quả tang tại tổ dân phố Dinh Hương, TT Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang bị cáo Nguyễn Văn L - sinh năm 1992 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 19 (mười chín) viên nén màu hồng đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 1,841 gam, loại Methamphetamine và tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có khối lượng 1,562 gam, loại Methamphetamine.

[4] Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, ma túy gây hại lớn cho sức khỏe con người và xã hội, ma túy làm cho người nghiện suy kiệt về sức khỏe, sa sút về kinh tế, là nguyên nhân tan vỡ của gia đình. Hiện nay ma túy đã trở thành tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại vi phạm, tội phạm khác như mại dâm, trộm cắp, cướp của, giết người...bản thân bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tính nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng có thể dẫn đến chết người, làm lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV, làm suy đồi đạo đức xã hội và suy thoái giống nòi, làm tan vỡ H phúc gia đình và là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác nên cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Xét về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đề nghị, HĐXX thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

- Xét Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt ;
- Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bên cạnh đó, bị cáo có tham gia quân đội nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ.

Qua đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS buộc cách ly bị cáo Nguyễn Văn L ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập nên không có tài sản tích lũy. HĐXX xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành xác minh thì không có đủ căn cứ để xác định có người đàn ông tên là Tuyên là con rể của người đàn bà tên là Nguyệt có địa chỉ tại: thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. và tại xã Hương mai có người tên Nguyệt nhưng đang sinh sống với con gái bị tâm thần và trong nhà không có người tên Tuyên và người đàn bà tên Nguyệt cũng không thừa nhận bán ma túy cho L. Vì vậy, không có căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng trên là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra khi bắt quả tang Nguyễn Văn L có thu giữ 02 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe máy cùng số tiền là 330.000đ. Tuy nhiên, chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Bích H nên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã trả lại cho chị H là có căn cứ. Đối với hai chiếc điện thoại di động thì tại phiên tòa L có khai sử dụng chiếc điện thoại Vsmart lắp sim giả để liên lạc mua ma túy vì vậy cần tịch thu sung công là có căn cứ. Đối với 01 chiếc điện thoại Vivo và số tiền 330.000đ là tài sản hợp pháp của L nên cần tuyên trả cho bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn L 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/01/2022.

\*Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, bị vỡ màn hình có số IMEI 1: 359869102397630, IMEI 2: 359869102397648.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu là “QT”; bên trong có chứa các mẫu còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

\* Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo có số IMEI 1: 865731032105920, số IMEI 2: 865731032105912 và số tiền 330.000đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án;

\*Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;
- Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Hương Lan**

Quá trình xác minh xác định tại thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Việt Yên có Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1958 (có mẹ là Nguyễn Thị Tô đã chết), hiện tại Nguyệt đang sinh sống cùng một người con gái mắc bệnh tâm thần và không có ai trong gia đình có tên là Tuyên. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Nguyệt, kết quả Nguyệt không thừa nhận việc bán ma túy cho L cũng như Nguyệt không có con rể nào tên là Tuyên, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai sử dụng số sim khuyến mại để gọi điện thoại mua ma túy của người tên Tuyên, sau đó do sử dụng hết tiền nên L đã bỏ chiếc sim trên; kết quả kiểm tra nhật ký cuộc gọi của hai chiếc điện thoại thu giữ không có cuộc gọi đi nào. Do vậy, không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

**Về vật chứng của vụ án:** Chiếc xe mô tô biển kiểm soát Hon da Wave, không đeo biển kiểm soát, kết quả tra cứu xác định xe biển kiểm soát 12S1-155.48 là tài sản của bà Hoàng Thị Bích H, sinh năm 1979 ở số nhà 05, phố Trần Phú, thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tháng 12 năm 2021, bà H cho con trai là Dương Quang Anh, sinh năm 2004 mượn để đi làm công nhân, tuy nhiên sau đó anh Quang Anh đã cầm cố để lấy 3.000.000 đồng đóng tiền nhà cho Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra L đề nghị Cơ quan điều tra trả lại xe cho bà H nên ngày 18/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại bà Hoàng Thị Bích H chiếc xe mô tô trên.

Chiếc điện thoại di động Vsmart Nguyễn Văn L sử dụng để gọi điện mua ma túy của đối tượng có tên là Tuyên; còn chiếc điện thoại Vi vo và số tiền 330.000 đồng là tài sản của Nguyễn Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội. Số vật chứng trên, Cơ quan điều tra đang tạm giữ, chờ xử lý.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 15/12/2020 tại tổ dân phố Dinh Hương, TT Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Lê Trọng L – sinh năm 1977 ở tổ dân phố số 2, TT Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: thu tại túi ngực bên trái áo khoác L đang mặc 02(hai) gói giấy, trong đó: 01 gói giấy là loại giấy lịch, mặt trong màu trắng, mặt ngoài có chữ và số màu xanh và 01 gói giấy mặt trong màu trắng, mặt ngoài có hoa văn nhiều màu. Bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, L khai nhận đó là ma túy của L tàng trữ với mục đích để sử dụng. Công an huyện Hiệp Hòa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ trong phong bì thư có ký hiệu “QT”. Ngoài ra, Công an huyện Hiệp Hòa còn thu giữ của L: 01 chiếc điện thoại Masstel có số IMEI1: 35721310218975 và số IMEI2: 357213102399688; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave số 009550 mang tên Nguyễn Mạnh Hùng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng L, kết quả không thu giữ được gì.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lê Trọng L khi bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 1801 ngày 16/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01(một) gói giấy(Loại giấy lịch) mặt ngoài có chữ và số màu xanh, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,094 gam, loại Hêrôine.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01(một) gói giấy mặt ngoài có hoa văn nhiều màu, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng là 0,06 gam Hêrôine”.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Trọng L khai: Bị cáo là người nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, L điều khiển xe mô tô BKS 98P9 – 0394 một mình đi từ nhà sang khu vực xã Thanh Xuyên, thị xã Phả Yên, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực phố Thanh Xuyên, L thấy một người đàn ông(L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) đang đứng ở lề đường L đi đến gần và hỏi: “Có để cho 100”(Ý L hỏi mua của người đàn ông đó 100.000đ tiền ma túy). Người đàn ông trả lời “Có”. Sau đó, L lấy 100.000đồng ra đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và lấy từ trong túi quần ra 01 gói giấy và đưa cho L, L mở gói giấy ra và kiểm tra thấy bên trong có chất cục bột màu trắng là ma túy Hêrôine. L gói số ma túy vừa mua được lại và để vào túi áo ngực bên trái áo khoác đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến địa phận xã Thường Thắng, L dừng lại, lấy một



tờ giấy(Loại giấy lịch) ở trong ví ra và chia gói ma túy vừa mua được làm hai gói. Sau đó, L lại gói lại và để vào túi áo ngực bên trái áo khoác L đang mặc. Khi đi đến khu vực cổng Ba Mô thuộc địa phận tổ dân phố Dinh Hương, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa thì L bị Cơ quan Công an huyện Hiệp Hòa kiểm tra và bắt quả tang.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trọng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Trọng L từ 20 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/12/2020.

**Về hình phạt bổ sung:** Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và không có tài sản tích lũy nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu là “QT”; bên trong có chứa các mẫu còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

\* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+Trả lại cho bị cáo Lê Trọng L 01 điện thoại Masstel có số IMEI1: 35721310218975 và số IMEI2: 357213102399688

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe máy hiệu Honda Wave màu đen, trắng mang BKS: 98P9 – 0394 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số Honda Wave số 009550 mang tên Nguyễn Mạnh Hùng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ Điều 12 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo Lê Trọng L.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 07/CT – VKSHH ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Lê Trọng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/12/2020, Công an huyện Hiệp Hòa đã bắt quả tang tại tổ dân phố Dinh Hương, TT Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang bị cáo Lê Trọng L - sinh năm 1977 ở tổ dân phố số 2, TT Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,154 gam ma túy Heroin, L khai tàng trữ số ma túy trên để sử dụng. Bản thân L là người nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, L một mình điều khiển xe mô tô BKS 98P9 – 0394 đi từ nhà sang khu vực xã Thanh Xuyên, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy để sử dụng. Khi đến Phố Thanh Xuyên L đã gặp một người đàn ông mà L không biết tên, tuổi, địa chỉ L đã hỏi mua 100.000đ ma túy của người đàn ông này và người đàn ông này đã bán ma túy cho L. Sau khi mua được ma túy L đã cất trong túi áo ngực bên trái và đi về nhà, khi đến địa phận xã Thường Thắng L đã dừng xe và chia số ma túy vừa mua được làm hai gói, L gói số ma túy vừa chia đó và cất tất cả vào trong túi ngực áo khoác bên trái rồi đi tiếp về nhà. Khi đến khu vực cổng Ba Mô thuộc địa phận tổ dân phố Dinh Hương, TT Thắng, huyện Hiệp Hòa thì L bị Cơ quan Công an huyện Hiệp Hòa kiểm tra và bắt quả tang.

[4] Hành vi phạm tội của Lê Trọng L là nguy hiểm cho xã hội, ma túy gây hại lớn cho sức khỏe con người và xã hội, ma túy làm cho người nghiện suy kiệt về sức khỏe, sa sút về kinh tế, là nguyên nhân tan vỡ của gia đình. Hiện nay ma túy đã trở thành tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại vi phạm, tội phạm khác như mại dâm, trộm cắp, cướp của, giết người...; bản thân bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tính nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng có thể dẫn đến chết người, làm lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV, làm suy đồi đạo đức xã hội và suy thoái giống nòi, làm tan vỡ H phúc gia đình và là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác nên cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, HĐXX thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

-Xét Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu : Tại Bản án số 36/2008/HSST ngày 30/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Tiền sự: Ngày 07/02/2020, L bị Chủ tịch UBND thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa có Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng kể từ ngày 07/02/2020 đến ngày 07/5/2020 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục con đường nghiện ngập. Điều này chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo

nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo và tu dưỡng bản thân tốt hơn là có căn cứ.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bên cạnh đó, bị cáo là người khuyết tật và bị cáo có giấy chứng nhận khuyết tật, hàng tháng bị cáo được hưởng chế độ của người khuyết tật nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là có căn cứ.

Qua đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS buộc cách ly bị cáo Lê Trọng L ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập nên không có tài sản tích lũy. HĐXX xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, do L không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có bằng chứng để xử lý người này là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Mạnh Hùng là người đứng tên trên giấy đăng ký xe mà vợ chồng L đang sở hữu Cơ quan điều tra đã xác minh chiếc xe đã được ông Hùng bán cho vợ chồng L nên không liên quan gì đến ông Hùng nữa. Vì vậy, HĐXX không xem xét đến vấn đề này là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu đen, trắng có biển kiểm soát 98P9 - 0394 đã được vợ chồng L mua thì do L không có sức lao động nên chiếc xe vẫn được vợ L là chị Nguyễn Thị H sử dụng đi lại để làm việc nuôi con. HĐXX xét thấy, gia đình bị cáo L có hoàn cảnh rất khó khăn chiếc xe máy là tài sản của vợ chồng nhưng chị H không biết bị cáo sử dụng xe máy để đi mua ma túy về sử dụng. Vì vậy, HĐXX thấy cần thiết trả lại chiếc xe cùng 01 đăng ký xe cho chị H là có căn cứ.

-Đối với số mẫu ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

-Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel có số IMEI1: 35721310218975 và số IMEI2: 357213102399688 là tài sản của L. Tại phiên tòa HĐXX đã xác định được L không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần tuyên trả bị cáo là có căn cứ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo L là người khuyết tật nên miễn án phí HSST cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";  
Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng L 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”  
thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/12/2020.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu là “QT”; bên trong có chứa các mẫu còn lại sau giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

\* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Trả lại cho bị cáo Lê Trọng L: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel có số IMEI1: 35721310218975 và số IMEI2: 357213102399688;

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe máy hiệu Honda Wave màu đen, trắng có biển kiểm soát 98P9 – 0394 cùng 01 đăng ký xe Honda Wave số 009550 mang tên Nguyễn Mạnh Hùng ;

**\*Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên quyền kháng cáo và miễn nộp án phí cho bị cáo Lê Trọng L.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;
- Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- Đại diện bị hại;
- Bị cáo.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Hương Lan**

